

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2023/HS-PT  
Ngày 29 - 8 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Thanh Gia

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Xuân Hải

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Kim Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Hữu S và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

**- *Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Đặng Hữu S, sinh ngày 10/4/1981 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1946; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 04/11/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định ra quyết định truy nã do bị cáo bỏ đi khỏi địa phương và ngày 22/01/2023, bị cáo ra đầu thú. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Hữu H, sinh ngày 05/11/1983 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1946; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 04/11/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định ra quyết định truy nã do bị cáo bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 10/11/2022, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ từ ngày

10/11/2022 đến ngày 13/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thay thế biện pháp tạm giữ. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Hữu L, sinh ngày 10/02/1989 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái máy đào; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1946; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 04/11/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định ra quyết định truy nã do bị cáo bỏ đi khỏi địa phương và ngày 19/01/2023, bị cáo ra đầu thú. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/12/2012, sau khi nhậu xong, Đặng Hữu S cùng với Nguyễn Tông L và Thân Văn S rủ nhau đến quán bida 636 của anh Nguyễn Ngọc D ở thôn T, xã B, huyện T để chơi bida và uống bia. Khoảng 22 giờ cùng ngày, S chơi bida thua, phải trả tiền nên bức tức đập gãy cây cơ bida làm đôi. Thấy vậy, vợ chồng anh D đến nói chuyện, cãi nhau với S về việc S làm gãy cây cơ bida và tính tiền luôn cây cơ bida. Do không đủ tiền trả nên S xin nợ lại nhưng vợ chồng anh D không đồng ý, hai bên tiếp tục nói qua lại và S túm cổ áo anh D đòi đánh. Anh D đẩy S ra rồi điện thoại cho anh Từ Ngọc A ở gần nhà nhờ đến can thiệp. Khi anh A đến, có cãi nhau với S và đã dùng tay tát vào mặt S 01 cái nhưng không gây thương tích đáng kể. S quay lại nói với anh A “*Tao làm gì mà mày tát tao*” và sau đó cùng với L, S đi về.

Về đến nhà, S thấy 02 em ruột của mình là Đặng Hữu H và Đặng Hữu L đều có ở nhà nên nói cho họ biết việc mình bị anh A đánh tại quán bida 636 của anh D. Đồng thời, S nói H và L đi cùng với S đến quán bida 636 để đánh anh A và anh D trả thù. S ra phía sau nhà lấy 01 cây phản bờ (cán làm bằng tre tròn dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm) rồi ra điều khiển xe mô tô đi trước. L điều khiển xe mô tô chở H đi theo sau.

Khi đến nơi, S điều khiển xe mô tô vào dựng trong sân quán và cầm cây phản bờ dựng tại cửa ra vào ở phía Tây của quán. L dựng xe ở ngoài cổng quán dọc đường đi rồi cùng H đi vào trong sân. Lúc này, anh A đã về nhà, S cùng H đi vào bên trong quán, đứng ở bàn bida thứ hai tính từ cổng vào của dãy bàn phía Nam thì thấy vợ anh D là chị Thái Thị Hiền cùng với anh D từ trong nhà đi ra. Hai bên đứng nói qua lại với nhau rồi xảy ra kinh cãi, S và anh D tiến lại gần nhau. S dùng tay trái cầm nắm đấm đánh mạnh 01 cái vào mặt anh D làm vỡ xương chính mũi. Bị đánh trúng, anh D quay người lại lấy 01 cây cơ bida để trên kệ ở góc phía Đông Nam của quán đánh lại S. S cũng lấy 01 cây cơ bida ở gần đó đánh trả lại anh D. Hai người đánh qua lại trúng vào người nhau gây thương tích và làm gãy 02

cây cơ bida. S bị đánh trúng vào vùng mặt và đầu ngã xuống nền quán. Thấy vậy, H chạy đến đánh anh D thì bị chị H cầm cây cơ bida đánh trúng vào đầu nhưng không gây thương tích đáng kể. Bị đánh trúng, H gục mặt xuống nhặt lấy 01 đoạn cây cơ bida trên nền quán tiến đến chỗ anh D, H cầm đoạn cây cơ bida trên tay phải đánh mạnh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu anh D gây thương tích, làm anh D ngã xuống nền quán. Lúc này đứng ở ngay cửa ra vào phía Tây của quán thấy đánh nhau nên cầm cây phản bờ chạy đến chỗ đánh nhau. Thấy vậy, H giật lấy cây phản bờ trên tay của L, L lấy 02 đoạn cây cơ bida trên nền quán đến đánh vào người anh D. Lúc này, anh A được anh D gọi đến nên giữa anh A và H, L có nói qua lại với nhau, sau đó H và L cùng nhau đỡ S dậy ra xe mô tô đi về. Trên đường về, S, H, L gặp lực lượng Công an xã Bình Hòa và được đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa để làm việc. H đã ném bỏ cây phản bờ dọc đường đi, không rõ ở vị trí nào.

Hậu quả, S bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong từ ngày 10/12/2012 đến ngày 14/12/2012. Anh D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong, sau đó chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định để điều trị từ ngày 10/12/2012 đến ngày 18/12/2012.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/2013/PY ngày 27/03/2013, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích anh D như sau: Chấn thương đầu để lại sẹo vùng đỉnh dài 09cm hình vòng cung. Chấn thương gây vỡ xương chính mũi. Sức khỏe bị tổn hại 15%.

Ngày 07/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có văn bản đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định tách tỷ lệ thương tật và cơ chế hình thành vết thương của anh D. Tại Văn bản số 119/TTPY ngày 13/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định trả lời như sau: Chấn thương đầu để lại sẹo vùng đỉnh dài 09cm hình vòng cung, diện não nề trong giới hạn bình thường, tỷ lệ 06%. Chấn thương gây vỡ xương chính mũi, Xquang: vỡ xương mũi, tỷ lệ 10%. Sức khỏe bị tổn hại là 15%, theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành thương tích: Tại thời điểm vào viện cơ sở điều trị không mô tả kích thước, bờ mép, độ ngấm máu... của thương tích. Tại thời điểm giám định thương tích đã lành. Do đó, không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Ngày 26/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định trưng cầu Phân Viện Pháp y Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh giám định cơ chế hình thành vết thương, vật gây thương tích đối với vết thương chấn thương đầu để lại sẹo vùng đỉnh dài 09cm hình vòng cung của anh D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/22/TgT ngày 28/9/2022, Phân Viện Pháp y Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: Thương tích để lại sẹo hình vòng cung vùng trán đỉnh của nạn nhân Nguyễn Ngọc D là do vật sắc tác động trực tiếp vào vùng trán đỉnh, chiều từ phải qua trái theo cơ thể nạn nhân gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2023/PY-TgT ngày 08/02/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích Đặng Hữu S

như sau: Vết thương vùng cằm gây đau đầu, không tổn thương sọ trên phim chụp Xquang đã điều trị. Hiện vùng cằm không có dấu vết. Vết thương vùng môi trên sát hai lỗ mũi đã điều trị. Hiện môi trên sát hai lỗ mũi vết thương dẹt sọc kích thước (2,5 x 0,5)cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Vết thương mi trên mắt trái trên nền xây xát đã điều trị. Hiện vùng mi trên mắt trái không có dấu vết và di chứng. Sức khỏe bị tổn hại 01%.

Các bị cáo S, H và L đã bồi thường cho anh D 3.000.000 đồng; ngày 07/12/2022, anh D có đơn bãi nại dân sự, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 14/6/2023, Tòa án nhân dân huyện T đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S 18 tháng tù và bị cáo H 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/6/2023, bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo H và L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo S giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; các bị cáo H và L giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo S và H; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/12/2012, do nợ tiền chơi bida nên giữa Đặng Hữu S và vợ chồng anh Nguyễn Ngọc D (chủ quán bida 636) xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Sau đó anh D điện thoại cho anh Từ Ngọc A ở gần nhà nhờ đến can thiệp. Khi đến nơi, anh A có cãi nhau với S và đã dùng tay tát vào mặt S 01 cái. Khi về đến nhà, do bức tức vì bị anh A đánh nên S đã rủ em ruột của mình là Đặng Hữu H và Đặng Hữu L đến quán bida 636 để tìm đánh anh D và anh A. Khi đi, S có cầm theo 01 cây phản bờ. Tại quán bida 636, S đã có hành vi dùng tay đâm mạnh 01 cái vào

mặt anh D làm vỡ xương chính mũi; sau đó S và anh D mỗi người cầm 01 cây cơ bida để đánh qua lại. Sau đó, H đã dùng 01 đoạn cây cơ bida đánh mạnh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu anh D gây thương tích, làm anh D ngã xuống nền quán. Thấy đánh nhau, L cầm cây phản bờ chạy đến nhưng được H ngăn lại.

Hậu quả, anh D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong và sau đó chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định để điều trị từ ngày 10/12/2012 đến ngày 18/12/2012, tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử các bị cáo S, H và L về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2] Các bị cáo phạm tội vào ngày 09/12/2012 nhưng đến ngày 02/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T mới ra quyết định khởi tố vụ án. Các bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 06 năm tù, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự (Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy từ trên 03 năm tù đến 07 năm tù).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 27 của Bộ luật Hình sự thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là 10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo không phạm tội nào khác, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; sau khi bị truy nã, các bị cáo S và L đã ra đầu thú; S cũng bị thương tích với tỷ lệ 01% khi đánh nhau với anh D, bị hại cũng có một phần lỗi do gọi anh A đến và S bị anh A tát 01 cái vào mặt; bị hại đã có đơn bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo S 18 tháng tù và bị cáo H 15 tháng tù,

dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo S và H.

Riêng đối với bị cáo L, bị cáo có vai trò đồng phạm không đáng kể trong vụ án, các bị cáo là anh em ruột, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ ruột hiện nay đã lớn tuổi và sống chung với các bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo L đã bị truy nã nhưng bị cáo đã ra đầu thú trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo L đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo L.

[4] Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo không phạm tội nào khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định các bị cáo có nhân thân xấu là không phù hợp, ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo và tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L là thiếu sót. Đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm cho những lần xét xử tiếp theo đối với các sai sót đã liệt kê trên.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b và điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo S và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, bị cáo L không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo S và H; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đặng Hữu S và Đặng Hữu H.*

*Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Hữu L.*

*Căn cứ điểm b và điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Hữu S và Đặng Hữu H; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Hữu L. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Hữu S 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Đặng Hữu H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/11/2022 đến ngày 13/11/2022.

4. Xử phạt bị cáo Đặng Hữu L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 29/8/2023).

Giao bị cáo Đặng Hữu L cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

5.1. Các bị cáo Đặng Hữu S và Đặng Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5.2. Bị cáo Đặng Hữu L không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Văn Thanh Gia**

